

Số: 59/2021/QĐST-HNGĐ

Sóc Trăng, ngày 06 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình số 43/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Hà Thị Thanh V, sinh năm 1970;

Địa chỉ: đường V, khóm N, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn*: Ông Phùng Văn N, sinh năm 1967;

Địa chỉ: đường T, khóm M, phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Hà Thị Thanh V và ông Phùng Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Do các cháu Phùng Thị Diễm K, sinh ngày 01/11/1988 (nữ) và Phùng Tấn T, sinh ngày 15/3/1995 (nam) đã trưởng thành, có cuộc sống riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Hà Thị Thanh V và ông Phùng Văn N đều tự trình bày ông bà có tài sản chung nhưng ông bà tự thoả thuận nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Hà Thị Thanh V và ông Phùng Văn N đều tự trình bày không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm 150.000 đồng, bà Hà Thị Thanh V đồng ý chịu toàn bộ. Nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà Hà Thị Thanh V đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009568 ngày 24/02/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Hoàn trả cho bà Hà Thị Thanh V số tiền còn thừa là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND - TPST;
- Tòa án ND – TST;
- Chi cục THA - TPST;
- UBND phường 3, TPST.
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

**Lê Trúc Phương**